

ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *942*/UBDT-ĐPI

Hà Nội, ngày *13* tháng 7 năm 2021

V/v đánh giá thực trạng sử dụng tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Chương trình công tác năm 2021, Ủy ban Dân tộc thực hiện khảo sát, đánh giá thực trạng sử dụng tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số (đối với các dân tộc thiểu số: Tày, Thái, Dao) hiện nay. Mục đích nhằm đánh giá thực hiện chính sách sử dụng tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số; xác định những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân; các giải pháp và đề xuất kiến nghị thực hiện chính sách sử dụng tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số.

Báo cáo đánh giá thực trạng sử dụng tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số của địa phương (*đề cương báo cáo kèm theo*) gửi về Ủy Ban Dân tộc trước ngày 30 tháng 7 năm 2021 (*bản email: vudiaphuong1@cema.gov.vn; vytoanluan@cema.gov.vn*).

Trân trọng! *Đ.Đ.Đ.Đ.Đ.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- BT, CN Hầu A Lệnh (để b/c);
- Công TTĐT UBDT;
- Lưu: VT, ĐPI (03b). 6

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Y Thông



ỦY BAN DÂN TỘC

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Khảo sát, đánh giá thực trạng sử dụng tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số (đối với các dân tộc: Tày, Thái, Dao)

(Kèm theo công văn số: 942 /UBDT-ĐPI ngày 3 tháng 7 năm 2021 Ủy ban Dân tộc)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

II. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TIẾNG NÓI, CHỮ VIẾT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ CỦA ĐỊA PHƯƠNG

II. THỰC TRẠNG SỬ DỤNG TIẾNG NÓI, CHỮ VIẾT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ: TÀY, THÁI, DAO CỦA ĐỊA PHƯƠNG (đối với địa phương có các dân tộc thiểu số nêu trên)

1. Công tác chỉ đạo dạy và học tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số của địa phương.

2. Thực trạng dạy và học tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số: Tày, Thái, Dao trong hệ thống trường giáo dục phổ thông của địa phương.

- Quy định dạy và học tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số tại địa phương.

- Về dạy và học tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số trong các trường lớp phổ thông thích hợp.

- Về chương trình học, giáo trình và sách giáo khoa cần thiết bằng chữ dân tộc.

- Về đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, hướng dẫn giảng dạy xen kẽ chữ dân tộc với chữ phổ thông.

- Về chế độ thu hút và tạo điều kiện cho giáo viên dạy chữ dân tộc thiểu số.

- Trách nhiệm của các đơn vị, cơ sở giáo dục thực hiện các chức năng, nhiệm vụ về sử dụng tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số của địa phương.

3. Các hình thức dạy và học tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số trong cộng đồng (ngoài hệ thống trường giáo dục phổ thông).

4. Thực trạng sử dụng tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số: Tày, Thái, Dao trong các hoạt động văn hoá, thông tin tuyên truyền

- Tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số đã được sử dụng trong các hoạt động văn hoá, trong sưu tầm các tác phẩm văn học dân gian, trong sáng tác văn học nghệ thuật.

- Về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, khai thác, giới thiệu văn hoá, văn học nghệ thuật bằng tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số.

conaluan

- Ngành văn hoá thông tin trong phong trào văn hoá, văn nghệ quần chúng, phát huy tác dụng bằng tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số.

- Đài phát thanh, đài truyền hình địa phương phát sóng các chương trình bằng tiếng dân tộc thiểu số, thời lượng giới thiệu các loại hình sinh hoạt văn hoá, văn nghệ bằng tiếng dân tộc thiểu số để phục vụ đồng bào,..

- Việc sử dụng đồng thời tiếng, chữ viết dân tộc thiểu số và tiếng, chữ viết phổ thông trong thông tin, giáo dục, truyền thông, triển lãm, thuyết minh phim,... vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Việc in và phát hành các loại văn hoá phẩm bằng chữ dân tộc thiểu số và bằng hai thứ chữ phổ thông và dân tộc thiểu số.

5. Thực trạng việc nghiên cứu, sưu tầm, khai thác kho tàng tư liệu chữ viết cổ các dân tộc thiểu số: Tày, Thái, Dao của địa phương.

6. Thực trạng đội ngũ, nghệ nhân, trí thức các dân tộc thiểu số trong nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn và phát huy tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số của địa phương hiện nay (*đề nghị thống kê danh sách nghệ nhân, trí thức nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn và phát huy tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số của địa phương*).

7. Về chủ trương cụ thể của địa phương chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện việc bảo tồn, phát huy tiếng nói, chữ viết dân tộc thiểu số

- Về phối hợp với các ngành có liên quan tiến hành việc nghiên cứu các chữ dân tộc thiểu số cổ, khai thác kho tàng tư liệu chữ cổ của các dân tộc thiểu số tại địa phương.

- Về nghiên cứu, cải tiến hoặc xây dựng bộ chữ mới của các dân tộc thiểu số tại địa phương.

- Chính sách khuyến khích của địa phương trong công tác bảo tồn, phát huy tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số.

- ...

8. Tâm tư, nguyện vọng của đồng bào các dân tộc thiểu số đối với tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số.

IV. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TIẾNG NÓI, CHỮ VIẾT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ.

V. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NHỮNG NGUYÊN NHÂN.

VI. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH SỬ DỤNG TIẾNG NÓI, CHỮ VIẾT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ.

VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ./.

sonalecan

ỦY BAN DÂN TỘC./.

DANH SÁCH GỬI CÔNG VĂN CÁC BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG:**I. CÁC BỘ, NGÀNH**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo
2. Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch
3. Viện Khoa học – xã hội Việt Nam
4. Đài Truyền hình Việt Nam
5. Đài Tiếng nói Việt Nam
6. Hội Văn học – Nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam.
7. Hội Nhà Văn Việt Nam.

II. CÁC ĐỊA PHƯƠNG

1. Cao Bằng
2. Lạng Sơn
3. Bắc Kạn
4. Thái Nguyên
5. Tuyên Quang
6. Hà Giang
7. Lào Cai
8. Yên Bái
9. Lai Châu
10. Điện Biên
11. Sơn La
12. Hòa Bình
13. Thanh Hóa
14. Nghệ An./.